

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 275/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 21-6-2018

Về tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Kim Thành

Bà Vương Thị Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Kiên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên.

Vào ngày 21 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 62/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Bùi Bá T - sinh năm 1988

Nơi cư trú: Số 9/112 đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: chị Nguyễn Thị L - sinh năm 1993

Nơi cư trú: Số 9/112 đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

(anh T có mặt, chị L vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện nộp ngày 22 tháng 02 năm 2018 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là anh Bùi Bá T trình bày:

Anh Bùi Bá T và chị Nguyễn Thị L kết hôn tự nguyện, trên cơ sở được họ hàng giới thiệu và có gặp gỡ nhau khoảng 5 lần trong khoảng 09 tháng trước khi cưới. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định vào ngày 07 tháng 9 năm 2016.

Sau khi kết hôn, cuộc sống của vợ chồng không có hạnh phúc do anh T nhận thấy không có tình cảm với chị L, quan hệ giữa vợ chồng rất lạnh nhạt, không hề quan tâm gì đến nhau. Ngoài ra thì tính cách hai bên cũng không hợp nhau. Anh T xác định rằng nếu cả hai bên có cố gắng tiếp tục chung sống thì cũng sẽ không có hạnh phúc, bản thân anh T cũng không có biện pháp nào khắc phục được tình trạng vợ chồng hiện tại. Vì vậy anh T xin ly hôn chị L.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Anh Bùi Bá T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn là chị Nguyễn Thị L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thông báo thụ lý, giấy triệu tập, bản phô-tô các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn nộp và do Tòa án thu thập nhưng chị L không có quan điểm trình bày về yêu cầu khởi kiện của anh T, không tham gia các phiên hòa giải, không tham gia phiên tòa theo thông báo của Tòa án.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Những người tham gia tố tụng đã được đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Giai đoạn chuẩn bị xét xử và phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Xử cho ly hôn giữa anh Bùi Bá T và chị Nguyễn Thị L.

- Buộc anh Bùi Bá T phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là anh Bùi Bá T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Nguyễn Thị L; bị đơn là chị Nguyễn Thị L không có yêu cầu phản tố, do vậy xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là ly hôn.

Tòa án nhân dân thành phố Nam Định đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với chị Nguyễn Thị L đến phiên tòa sơ thẩm hai lần nhưng chị L vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án sẽ xét xử vắng mặt chị L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp trong vụ án:

2.1 Về quan hệ hôn nhân:

Anh Bùi Bá T và chị Nguyễn Thị L kết hôn vào năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, hai bên có Đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định vào ngày 07 tháng 9 năm 2016. Như vậy hôn nhân giữa anh T và chị L là hôn nhân hợp pháp.

Từ khi kết hôn cho đến nay, anh T và chị L có chung sống với nhau tại nhà bố mẹ đẻ của anh T tại địa chỉ số 9/112 đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định. Cuộc sống hôn nhân giữa anh T và chị L sau khi kết hôn không có hạnh phúc. Nguyên nhân chủ yếu là do anh T không có tình cảm với chị L, vợ chồng không quan tâm tới nhau. Hiện tại anh T và chị L không đưa ra giải pháp nào để khắc phục tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị L ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử lý hôn giữa anh Bùi Bá T và chị Nguyễn Thị L.

2.2 Về tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng:

Anh Bùi Bá T và chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV thì án phí trong vụ án sẽ được quyết định như sau:

Anh Bùi Bá T là nguyên đơn trong vụ án nên phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm anh T đã nộp khi khởi kiện sẽ được khấu trừ vào án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

1. Xử cho ly hôn giữa anh Bùi Bá T và chị Nguyễn Thị L.

2. Án phí:

Anh Bùi Bá T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn anh T đã nộp tại biên lai số 0001179 ngày 22-02-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

3. Quyền kháng cáo:

Anh Bùi Bá T có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị L có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Tuấn